

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH
DOANH VINFAST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 310325/CBTT-KT-VF-02

V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0107894416
- Ngày cấp: 21/06/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225.396999 Số fax giao dịch:
- Địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
- Mã số thuế: 0107894416

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):



Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	15,252,183	10,961,484
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	103,281,681	120,817,569
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	(95,305)	7,310,956
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(100,737,591)	(129,786,304)
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá	(153,482)	(16,717)
- Thặng dư vốn cổ phần	12,944,390	12,635,561
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	12,490	419
2. Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)	165,320,444	202,010,518
- Nợ vay ngân hàng	42,594,021	39,277,147
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	18,995,093	13,544,237
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	18,995,093	13,544,237
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	103,731,330	149,189,133
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.92	0.95
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	10.84	18.43
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0.40	0.71
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0.11	0.46
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	0.76	0.87
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):	1.25	1.24
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu		
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	1.25	1.24
6. Lợi nhuận (triệu đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	(18,258,680)	(31,880,487)
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	(18,255,660)	(31,935,668)
- Lỗ lũy kế (nếu có)	(100,737,591)	(129,786,304)
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(10.11)	(15.00)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(119.69)	(291.34)



8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		
--	--	--

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 trong báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ thuần 31.936 tỷ VND của Nhóm Công ty và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là âm 8.232 tỷ VND trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tại ngày đó, lỗ lũy kế của Nhóm Công ty là 129.786 tỷ VND và các khoản nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 39.134 tỷ VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 2, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

Chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 38 của báo cáo tài chính hợp nhất, Nhóm Công ty đã trình bày lại một số dữ liệu tương ứng để điều chỉnh các sai sót kế toán của năm trước.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này”.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Đặng Vũ Phương Anh

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HÀ
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ



Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP